

Số: 83 /BC-DMCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN BẮC
NĂM 2018

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi lần 9 số 0102631910 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/01/2019.
- Vốn điều lệ: 40 000 000 000 VNĐ (Bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 38271483
- Số fax: (024) 38780902
- Website: pvdmcn.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): PCN

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC) là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 182/TC-DK ngày 08/3/1990 của Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

Tháng 11/1990, Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí đã mua lại nhà máy sản xuất xi măng tại thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Ngày 26/12/1990, Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam đã ban hành quyết định số 808/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Dung dịch khoan Dầu khí (tiền thân của DMC-Miền Bắc ngày nay).

Ngày 19/01/2006, Xí nghiệp Dung dịch khoan Dầu khí được chuyển đổi thành Chi nhánh Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên.

Ngày 25/01/2007, Chi nhánh Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại Yên Viên được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên DMC-Yên Viên.

Ngày 21/4/2008, Công ty TNHH một thành viên DMC-Yên Viên sáp nhập vào Công ty TNHH một thành viên DMC-Hà Nội.

Ngày 22/4/2009, Công ty TNHH một thành viên DMC-Hà Nội đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc.

Ngày 26/3/2011, Công ty TNHH một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc chuyển đổi thành Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Bắc (gọi tắt là Công ty DMC - Miền Bắc).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) **Ngành nghề kinh doanh** (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

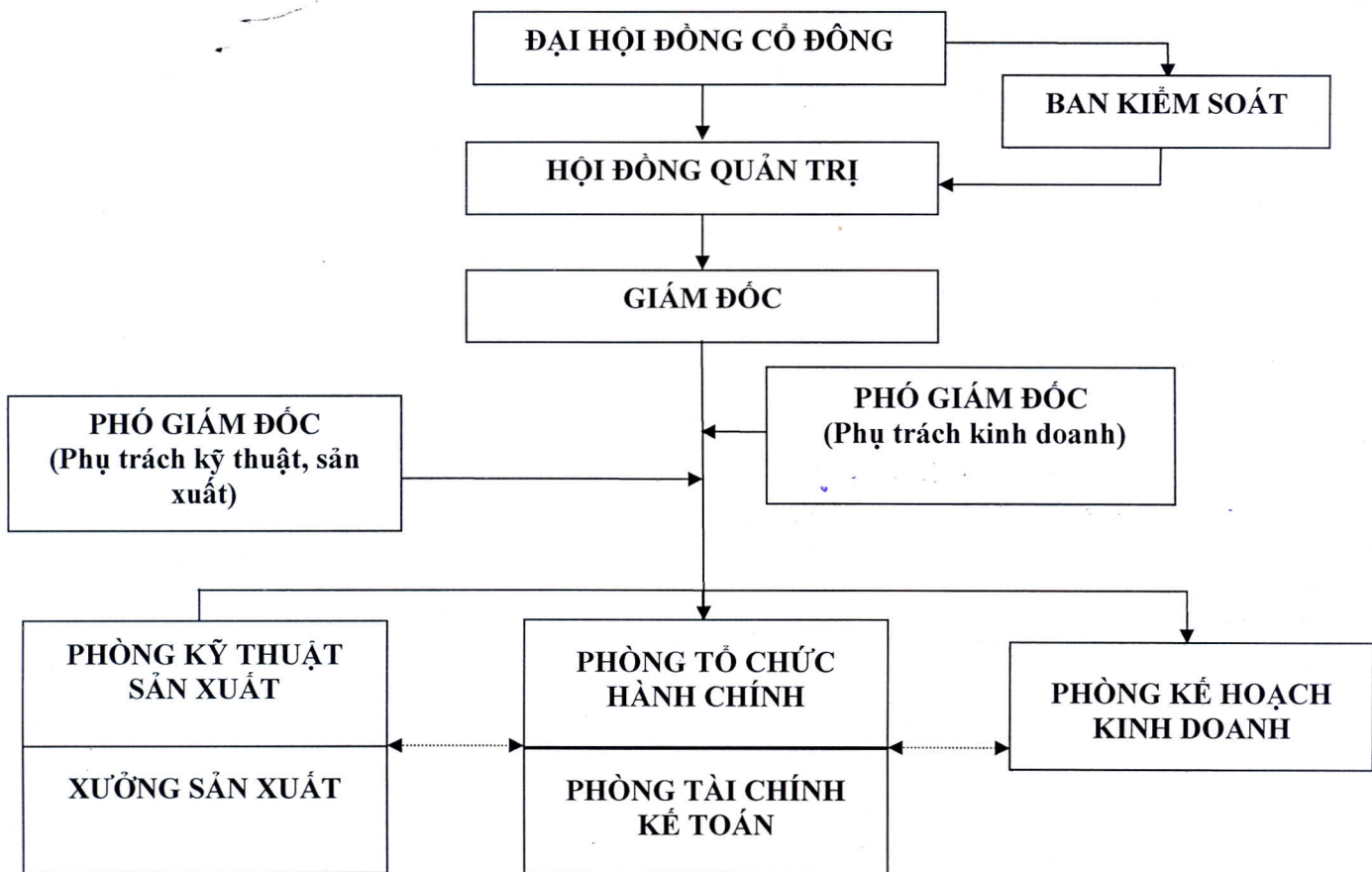
Sản xuất các sản phẩm phục vụ cho ngành dầu khí: Barite, Bentonite, Dolomite...

b) **Địa bàn kinh doanh:** Trong nước và nước ngoài.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) **Mô hình quản trị:** Loại hình công ty cổ phần

b) **Cơ cấu bộ máy quản lý.**



- Quan hệ chỉ đạo
↔ Quan hệ phối hợp hỗ trợ

c) **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Củng cố và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ để xây dựng thế cân bằng, ổn định và phát triển bền vững.

- Phát triển Công ty DMC - Miền Bắc thành công ty mạnh của Tổng công ty và của ngành Dầu khí bằng cách mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng hoá sản phẩm, trước mắt lấy sản phẩm truyền thống làm cơ sở, từ đó phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực khác.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Giai đoạn 2016 đến 2025: Đa dạng hóa các sản phẩm, phát triển thương hiệu DMC - Miền Bắc lên tầm khu vực, mở rộng thị trường sang các nước lân cận. Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 10 đến 15%.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Áp dụng mọi biện pháp để nâng cao uy tín Công ty, cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ổn định, đạt và thỏa mãn các yêu cầu chất lượng của khách hàng, loại trừ và giảm thiểu rủi ro, tai nạn gây thương tật, tác hại đối với sức khỏe con người, gây thiệt hại về tài sản hoặc môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2018	TH Năm 2018	% TH/KH
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	14 800	3 550	23.99
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	25 764	9 186	35.66
3	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	39.2	39.2	100.00
4	Tổng doanh thu	-	72	25.43	35.32
5	LN trước thuế(*)	-	0	-8.49	-
6	LN sau thuế	-	0	-8.49	-
7	Thuế & nộp NSNN	-	3	1.46	0.49
8	Chỉ tiêu đầu tư	-	0	0	-
9	Lao động cuối kỳ	Người	116	74	63.79
10	Thu nhập BQ	Tr/ng/th	6	5.5	91.67

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Công Dũng

Năm sinh: 29/6/1976

Nguyên quán: Hàm Yên, Tuyên Quang.
Địa chỉ: Số 55b, tổ 25, cụm 5 đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

- Ông Lê Văn Tuấn

Năm sinh: 12/6/1972

Nguyên quán: Xã Hoàng Quang, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 8, ngách 96/55, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, sản xuất

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

- Ông Nguyễn Việt Thắng

Năm sinh: 08/5/1973

Nguyên quán: Nam Cao, Kiến Xương, Thái Bình.

Địa chỉ: Số 16 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Hóa học, Thạc sỹ Quản lý dự án.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

- Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Năm sinh: 19/10/1982

Nguyên quán: Nam Trực, Nam Định

Địa chỉ: P 302 E7 tập thể Thanh Xuân, Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

b/ Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Trần Khắc Ngự

Năm sinh: 09/8/1959

Nguyên quán: Xã Nhân Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Phòng 510, nhà G6, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 5.200 cổ phần

Không giữ vị trí Giám đốc từ ngày 10/8/2018.

- Ông Lưu Quốc Phương

Năm sinh: 19/01/1971

Nguyên quán: Hải Phòng

Địa chỉ: P3-A9 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

Không giữ vị trí Giám đốc từ ngày 21/12/2018.

- Bà Lê Thị Việt Hà

Năm sinh: 20/02/1978

Nguyên quán: Trung Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh

Địa chỉ: P504 CT8A đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 1.000 cổ phần

Không giữ vị trí Kế toán trưởng từ ngày 03/11/2018.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 72 người

- Chính sách đối với người lao động: Theo quy định của Nhà nước

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Công ty con: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	Đvt	KH năm	TH năm	% TH/KH
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0	-8.49	
Lợi nhuận sau thuế	“	0	-8.49	
Nộp ngân sách NN	“	3	1.46	48.67

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
01	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	6,69	3,98	
	- Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,18	1,24	
02	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14	19	
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	19	23	

03	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho:				
	Giá vốn hàng bán	Trđ	35,063	25.468	
	Hàng tồn kho bình quân	trđ	24,965	12.246	
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Đồng	1,079	1.083	
04	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Dthu thuần	%	-29,06	-33.37	
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	-36,214	-44.65	
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	-31,36	-36.16	
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	-29	-33.33	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.924.550 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.924.550 Cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
- Cổ đông lớn: 01 cổ đông (chiếm 84,71%)
- Cổ đông nhỏ: 256 cổ đông (chiếm 15,29%)
- Cổ đông là tổ chức: 01 cổ đông (chiếm 84,71%)
- Cổ đông là cá nhân: 256 cổ đông (chiếm 15,29%)
- Cổ đông trong nước: 256 cổ đông (chiếm 99,92%)
- Cổ đông nước ngoài: 01 cổ đông (chiếm 0,08%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2018, Công ty không có hoạt động tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: Không có
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a/ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 4 200 tấn

b/ Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng trực tiếp (điện) với sản lượng tiêu thụ trong năm 2018 là 207 903 kw.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3 Tiêu thụ nước:

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước hiện tại cho Công ty là nước ngầm
- Lượng nước sử dụng trong năm 2018 là: 9161 m³

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số CBCNV của Công ty hiện tại là 67 người, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 5 triệu đồng/người/tháng.

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

- Công ty đã bồi dưỡng độc hại đối với CBCNV làm trong môi trường độc hại.
- Công ty có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; do đó, trong năm không có tai nạn lao động xảy ra, cụ thể:
 - + Công ty đã thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động nhằm phát hiện các vị trí vượt quá quy định để khắc phục và đảm bảo an toàn cho người lao động.
 - + Công ty đã tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn bộ CBCNV.
 - + Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống lọc bụi tại các dây chuyền sản xuất.

- Công ty thường xuyên thực hiện HTQLCL An toàn - Môi trường - Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 - ISO14000 - OHSAS 18000.

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 8,5 giờ/người/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương (các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng): Năm 2018, Công ty tổ chức cho CBCNV làm thêm để ủng hộ Quỹ vì

thể hệ trẻ, Quỹ tương trợ Dầu khí, Quỹ nghĩa tình đồng đội, ủng hộ đồng bào thiên tai lũ lụt, ủng hộ trẻ em khuyết tật và hội người mù huyện Gia Lâm...

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/ Lĩnh vực sản xuất:

Trong năm 2018, lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty đạt được như sau:

Sản lượng sx	Đvt	KH năm	TH năm	% TH/KH
Barite	Tấn	5 300	341	6.42
Bentonite	Tấn	9 000	2 695	29.95
Dolomite	Tấn	500	514	102.80
Tổng cộng	“	14 800	3 550	23.99
Vỏ bao Bigbag	Cái	1 600	0	-
Vỏ bao 25-50kg các loại	Cái	150 000	107 600	71.73

b/ Lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ:

Năm 2018, hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Công ty đạt được như sau:

Sản lượng tiêu thụ	Đvt	KH năm	TH năm	% TH/KH
Barite	Tấn	8 000	3 000	37.5
Bentonite (sản xuất + nhập khẩu)	“	9 500	4 130	43.47
CaCO ₃ các loại	“	3 064	126	4.10
Sản phẩm cung cấp cho TOTO (Dolomite + Đất sét trắng)	“	1 200	1 290	107.50
Đạm và phân bón khác (NPK, Kali..)	“	2 000	518	25.90
Hàng hoá khác: Thạch anh, phụ gia...	“		123	
Tổng cộng	Tấn	25 764	9 186	35.66
Doanh thu dịch vụ (cho thuê kho, bãi, dịch vụ gia công sản xuất Thạch anh...)	Tỷ.đ	7.6	2.45	32.24
Tổng doanh thu	Tỷ.đ	72	25.43	35.32

c/ Lĩnh vực đầu tư: Năm 2018 Công ty không thực hiện đầu tư.

2/ Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài sản (phân tích tình hình tài sản, biến động tài sản): 31,756 tỷ

b/ Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

+ Nợ nhà cung cấp: 1,790 tỷ đồng

+ Phải trả CBCNV: 253 triệu đồng

+ Người mua trả tiền trước: 160,7 triệu đồng

+ Thuế và các khoản phải nộp: 74,183 triệu đồng

+ Phải trả ngắn hạn: 134,3 triệu đồng

+ Phải trả khác: 1,839 tỷ đồng

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Năm 2018 Công ty thực hiện tái cấu trúc giai đoạn 2016-2020.

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai: Lấy sản phẩm truyền thống là cơ sở, sản phẩm nền để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5/ Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2018, Công ty DMC - Miền Bắc đã thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2018, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban Giám đốc đã chỉ đạo sát sao các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, do giá dầu thô trên thị trường thế giới phục hồi chậm nên việc tiêu thụ các sản phẩm truyền thống của Công ty vào ngành dầu khí giảm, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban Giám đốc cũng như các phòng, ban trong Công ty, nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn đảm bảo an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác thu hồi công nợ.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí, kiểm soát dòng tiền, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp và các qui chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Lấy sản phẩm truyền thống là cơ sở, sản phẩm nền để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Số cổ phần sở hữu	Chức danh tại Công ty khác	Ghi chú
1	Vũ Đức Thọ	0		Chủ tịch HĐQT Công ty DMC - Miền Bắc
2	Trần Khắc Ngự	5.200		Thôi giữ chức thành viên HĐQT ngày 10/8/2018; Cố vấn HĐQT Công ty DMC - Miền Bắc

3	Lưu Quốc Phương	0	Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty DMC	TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
4	Lương Nguyễn Minh Phượng	5.500	Phó Ban Kế hoạch, Tổng công ty DMC	Thôi giữ chức thành viên HĐQT ngày 01/5/2018
5	Nguyễn Minh Hải	1 000		PTP TCHC Công ty DMC - Miền Bắc

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT luôn giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng, quý của Công ty để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó có những chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp (03 phiên định kỳ hàng quý, 02 phiên bất thường). Sau mỗi cuộc họp, HĐQT đều có những chỉ đạo cụ thể đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giải quyết các khó khăn vướng mắc tồn tại.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
01	Phùng Thị Loan	4 000	Trưởng Ban kiểm soát
02	Đào Thị Minh Thùy	300	UV Ban kiểm soát
03	Trần Thị Hà		UV Ban kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo định kỳ của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát,

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, phúc lợi (đồng)	Thù lao kiêm nhiệm (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	6	9
1	Vũ Đức Thọ	CT HĐQT chuyên trách	158 065 181		
4	Trần Khắc Ngự	GD - UV HĐQT	132 335 707		
2	Lưu Quốc Phương	GD - UV HĐQT kiêm nhiệm		8 000 000	

3	Lương Nguyễn Minh Phượng	UV HĐQT kiêm nhiệm		4 000 000	
5	Nguyễn Minh Hải	UV HĐQT kiêm nhiệm	80 195 039	18 000 000	
6	Phùng Thị Loan	TBKS	99 538 272		
7	Đào Thị Minh Thùy	UV BKS kiêm nhiệm	47 179 534	9 000 000	
8	Trần Thị Hà	UV BKS kiêm nhiệm	46 233 001	9 000 000	
10	Lê Văn Tuấn	Phó GD	146 860 182		
11	Nguyễn Việt Thắng	Phó GD	105 459 546		
	Tổng cộng		816 169 462	48 000 000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Ngày 04/12/2018, Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP (Tổng công ty DMC) đã hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu toàn bộ 3.324.500 cổ phần của Tổng công ty DMC tại Công ty DMC-Miền Bắc sang Công ty cổ phần 873-Xây dựng Công trình giao thông.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty DMC - Miền Bắc thực hiện đúng những quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty bị lỗ ba năm liên tiếp và có lỗ lũy kế. Yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại thuyết minh số 2.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

Phu

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Dũng